**B ẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ SỐ 03/2013/TT-NHNN**

**1. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG:**

Dự thảo Thông tư được xây dựng dựa trên các định hướng sau:

- Rà soát giữ lại các quy định còn phù hợp tại Thông tư 03/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) và bổ sung một số quy định để phù hợp với tình hình thực tế cung như đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD và đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

- Các nội dung quy định tại dự thảo Thông tư đảm bảo rõ ràng, minh bạch, giúp các TCTD dễ dàng thực hiện.

**2. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ:**

Nội dung tại Thông tư thay thế Thông tư 03/2013/TT-NHNN bảo đảm tính hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn, cụ thể:

Dự thảo Thông tư gồm 5 chương như sau:

- Chương I. Quy định chung

- Chương II. Hoạt động thông tin tín dụng

- Chương III. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thông tin tín dụng

- Chương IV. Điều chỉnh dữ liệu sai sót và xử lý vi phạm.

- Chương V. Điều khoản thi hành.

**3. BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ**

| **STT** | **Quy định tại Thông tư 03/2013/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 27/2017/TT-NHNN)** | **Nội dung tại Dự thảo mới** | **Giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam làm đầu mối (Credit Information Centre, sau đây gọi là CIC) bao gồm:  1. Cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;  2. Xử lý, lưu giữ, bảo mật dữ liệu thông tin tín dụng;  3. Khai thác, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin tín dụng;  4. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi là CIC) làm đầu mối tổ chức, thực hiện. | Bỏ phần tên gọi bằng tiếng anh của CIC.  Quy định lại theo hướng tổng quát phạm vi điều chỉnh của Thông tư, các nội dung liên quan được quy định tại các Điều khoản cụ thể. |
|  | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Vụ, Cục, đơn vị thuộc bộ máy tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).  2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  3. Khách hàng vay.  4. Tổ chức, cá nhân có liên quan. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Vụ, Cục, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi chung là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).  2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức tín dụng).  3. Tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng (sau đây gọi chung là tổ chức tự nguyện).  4. Khách hàng vay.  5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thông tin tín dụng. | - Khoản 1: *Sửa cụm từ* *“bộ máy tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”* thành *“cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”* đề phù hợp với quy định tại Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  Bổ sung thêm Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam là đối tượng áp dụng do trong Điều 15 dự thảo Thông tư về Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có quy định liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam  - Bổ sung Khoản 3 *“Tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng”* nhằm mở rộng hoạt động thu thập thông tin tín dụng (TTTD) theo định hướng xây dựng Thông tư đã được phê duyệt tại Tờ trình 438/TTr-TTGSNH4.  - Bổ sung thêm từ “khác” vào Khoản 5 thành *“Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thông tin tín dụng”* để quy định rõ hơn về các các tổ chức, cá nhân khác ngoài các trường hợp quy định tại các khoản trên. |
|  | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là hoạt động cung cấp, xử lý, lưu giữ, bảo mật dữ liệu thông tin tín dụng và khai thác, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin tín dụng (sau đây gọi là hoạt động thông tin tín dụng).  2. Thông tin tín dụng là các thông tin về khách hàng vay, và những thông tin liên quan đến khách hàng vay tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  3. Thông tin nhận dạng là các thông tin nhằm xác định rõ về một khách hàng vay và phân biệt được với khách hàng vay khác.  4. Khách hàng vay là pháp nhân, cá nhân có quan hệ tín dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  5. Sản phẩm thông tin tín dụng là báo cáo thông tin, ấn phẩm do CIC tạo lập, cung cấp cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở thông tin tín dụng thu thập được.  6. Dịch vụ thông tin tín dụng là việc cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng và các tiện ích khác của CIC cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức khác và cá nhân có nhu cầu.  7. Cơ sở dữ liệu Thông tin tín dụng quốc gia là tập hợp các loại dữ liệu, sản phẩm thông tin tín dụng được quản lý, lưu giữ, khai thác sử dụng trên hệ thống công nghệ thông tin của CIC.  8. Tổ chức tự nguyện tham gia hệ thống thông tin tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tự nguyện) bao gồm:  a) Công ty có chức năng mua bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, công ty thông tin tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bảo hiểm, chứng khoán;  b) Tổ chức trong và ngoài nước tham gia tài trợ tín dụng tại Việt Nam hoặc có nhu cầu cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân Việt Nam tại nước ngoài;  c) Tổ chức khác có nhu cầu tham gia hệ thống thông tin tín dụng và được CIC chấp thuận.  9. Thông tin tiêu cực về khách hàng vay là thông tin về: nợ xấu; vi phạm nghĩa vụ thanh toán; các hành vi vi phạm pháp luật; bị khởi kiện; bị khởi tố và các thông tin bất lợi khác ảnh hưởng đến kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng vay.  10. Đơn vị sử dụng là các tổ chức có đăng ký hoặc ký hợp đồng khai thác dịch vụ thông tin tín dụng với CIC.  11. Người sử dụng là những cá nhân thuộc các tổ chức quy định tại khoản 10 Điều này và khách hàng vay là cá nhân được CIC cấp tài khoản truy cập hệ thống công nghệ thông tin của CIC để cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng.  12. Tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài là tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài về thông tin tín dụng. | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là hoạt động thông tin tín dụng)* là hoạt động thu thập, trao đổi, xử lý, lưu giữ, bảo mật thông tin tín dụng, tạo lập sản phẩm thông tin tín dụng và cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.  2. *Thông tin tín dụng* là tập hợp các dữ liệu liên quan khoản cấp tín dụng của khách hàng vay tại tổ chức tín dụng, khoản nợ của khách hàng vay do tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng quản lý.  3*. Khách hàng vay* là tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng), cá nhân được tổ chức tín dụng cấp tín dụng hoặc có nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng.  4. *Người có liên quan của khách hàng vay* là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với khách hàng vay của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.  5. *Sản phẩm thông tin tín dụng* là báo cáo tín dụng, báo cáo chấm điểm, xếp hạng tín dụng hoặc các sản phẩm khác do CIC tạo lập trên cơ sở thông tin thu thập được theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.  6. *Dịch vụ thông tin tín dụng* là dịch vụ cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng và các tiện ích khác của CIC.  7. *Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia* là tập hợp các thông tin tín dụng, sản phẩm thông tin tín dụng được thu thập, xử lý, lưu giữ, khai thác sử dụng trên hệ thống thông tin của CIC.  8. *Tổ chức tự nguyện* là tổ chức có hợp đồng trao đổi thông tin với CIC trên nguyên tắc tự nguyện cam kết cung cấp thông tin tín dụng và sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, bao gồm:  a) Quỹ đầu tư phát triển, quỹ hỗ trợ phát triển, quỹ bảo vệ môi trường, quỹ bảo lãnh tín dụng, tổ chức thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô;  b) Doanh nghiệp có chức năng mua bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản;  c) Tổ chức cung cấp dịch vụ cho vay, bảo hiểm bảo lãnh cho thuê tài sản, mua hàng trả chậm, trả dần, cầm đồ có điều kiện về lãi suất, thời hạn, tiền thuê, biện pháp bảo đảm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.  9. *Thông tin tiêu cực về khách hàng vay* là thông tin tín dụng về nợ xấu, vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các thông tin bất lợi khác ảnh hưởng đến kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng vay (bao gồm thông tin phá sản, vi phạm hành chính và các bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật đối với khách hàng vay.  10. *Tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài* là tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài về thông tin tín dụng. | **- Khoản 1:** bổ sung cụm từ *“sau đây gọi là hoạt động thông tin tín dụng”* để viết tắt cho cụm từ được dùng ở các điều khoản sau của dự thảo Thông tư; bổ sung cụm từ *“Thu thập, trao đổi, cung cấp”* để đảm bảo đầy đủ các hoạt động TTTD (xác định theo vai trò của CIC).  - **Khoản 2:** Quy định cụ thể về TTTD là tập hợp các dữ liệu liên quan đến khoản cấp tín dụng của khách hàng vay tại TCTD;  Không áp dụng cụm từ “cấp tín dụng” đối với tổ chức tự nguyện để phân biệt nghiệp vụ cấp tín dụng của đối tượng TCTD theo luật các TCTD, và để bao hàm được đối tượng khách hàng của đối tượng tổ chức tự nguyện, quy định cụ thể theo hướng thông tin tín dụng bao gồm cả khoản nợ của khách hàng vay do tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng quản lý vì trong đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư (Điều 2) đã bổ sung thêm đối tượng là Tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng.  - **Bỏ Khoản 3 cũ** “thông tin nhận dạng” vì các thông tin này được quy định tại Hệ thống chỉ tiêu.  - **Khoản 3 mới (Khoản 4 cũ):** sửa cụm từ “pháp nhân” thành “tổ chức” để thống nhất với các văn bản pháp luật khác; bổ sung đối tượng là tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng cấp tín dụng để phù hợp với Điều 2. Đồng thời, quy định cụ thể khách hàng vay không bao gồm khách hàng là tổ chức tín dụng vay tại TCTD khác.  Tiếp thu ý kiến Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn tại Phiếu lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư, cụm từ “có quan hệ tín dụng” được sửa thành “được cấp tín dụng” để phù hợp với Nghị định 58/2021/NĐ-CP, cụ thể: *“3. Khách hàng vay là tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng), cá nhân được các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng hoặc có nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng.”*  - **Khoản 4 mới:** bổ sung phần giải thích từ ngữ cho cụm từ *“Người có liên quan của khách hàng vay”* để mở rộng phạm vi thu thập TTTD được quy định cụ thể tại Quyết định về Hệ thống chỉ tiêu TTTD (cụm từ này được nhắc đến tại điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Thông tư).  **- Khoản 5:** Chỉnh sửa, bổ sung khái niệm về sản phẩm TTTD để phù hợp với thực tế hoạt động của CIC. Thay thế cụm từ *“trên cơ sở thông tin tín dụng thu thập được”* bằng cụm từ *“trên cơ sở thông tin thu thập được theo quy định tại Điều 8 Thông tư này”* để bao gồm các thông tin hợp pháp khác CIC thu thập được từ các cơ quan, bộ ngành.  **- Khoản 6**: Bỏ cụm từ “cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức khác và cá nhân có nhu cầu” vì đối tượng được khai thác, sử dụng sản phẩm TTTD đã được quy định cụ thể tại Điều khác.  **- Khoản 7:** sửa cụm từ “các loại dữ liệu” thành “các thông tin tín dụng” cho phù hợp với tính chất dữ liệu của cơ sở dữ liệu TTTD quốc gia; bổ sung cụm từ “thu thập, xử lý” để phù hợp với nội dung của Khoản 1, Điều 3 Thông tư này; bỏ cụm từ “Công nghệ” vì: Luật An ninh thông tin quy định: Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số.  Luật ATTT quy định: Hệ thống thông tin là tập hợp phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiết lập phục vụ mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trên mạng.  **- Khoản 8:** sửa đổi và nêu rõ điều kiện tham gia hoạt động TTTD (có hợp đồng trao đổi thông tin với CIC), đồng thời quy định, liệt kê cụ thể các loại hình công ty, doanh nghiệp thuộc đối tượng được tham gia thay cho quy định được CIC chấp thuận.  Trong đó, bổ sung đối tượng tổ chức cung cấp dịch vụ ***bảo hiểm bảo lãnh*** vào quy định các tổ chức tự nguyện. Nội dung này đã được Ban Lãnh đạo NHNN đồng ý tại Phiếu lấy ý kiến Ban Lãnh đạo NHNN (lần 2) đối với nội dung bổ sung tại dự thảo Thông tư.  **- Khoản 9**: bỏ cụm từ “các hành vi vi phạm pháp luật; bị khởi kiện; bị khởi tố” vì việc khởi kiện là quyền của người dân, khởi kiện không đồng nhất với việc bị coi là thông tin tiêu cực. “Các hành vi vi phạm pháp luật, bị khởi tố” rất rộng nên không thể đánh giá là thông tin tiêu cực (vi phạm Luật An toàn giao thông…Khởi tố không đồng nghĩa với việc tổ chức, cá nhân bị kết án…)  Quy định về thông tin tiêu cực tại Dự thảo Thông tư đang tương đồng với quy định tại Nghị định 58/2021/NĐ-CP về hoạt động thông tin tín dụng*“8. Thông tin tiêu cực về khách hàng vay là thông tin tín dụng về nợ xấu, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm pháp luật, bị khởi kiện, bị khởi tố và các thông tin bất lợi khác ảnh hưởng đến kết quả đánh giá khách hàng vay”*. Tuy nhiên các quy định tại Nghị định 58 chưa cụ thể, ví dụ: thông tin bị khởi tố, khởi kiện thì khi xử xong nếu vô tội không vi phạm thì không được xem là thông tin tiêu cực.  Vì vậy, đề xuất sửa nội dung quy định về thông tin tiêu cực, tập trung vào các loại hình vi phạm được các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, cụ thể như sau: *“9 Thông tin tiêu cực về khách hàng vay là thông tin tín dụng về nợ xấu, vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các thông tin bất lợi khác ảnh hưởng đến kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng vay (bao gồm thông tin phá sản, vi phạm hành chính và các bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật đối với khách hàng vay.”*  - Bỏ khoản 10, khoản 11: Việc quy định về đơn vị sử dụng và người sử dụng là không cần thiết vì nội dung này được quy định tại phần liên quan đến đối tượng tham gia hoạt động TTTD. |
|  | **Điều 4. Mục đích của hoạt động thông tin tín dụng**  Hoạt động thông tin tín dụng nhằm tạo lập Cơ sở dữ liệu Thông tin tín dụng quốc gia để hỗ trợ:  1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) thực hiện chức năng quản lý, giám sát hoạt động ngân hàng, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam.  2. Tổ chức tín dụng ngăn ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.  3. Khách hàng vay trong viêc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các tổ chức cấp tín dụng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. | **Điều 4. Mục đích của hoạt động thông tin tín dụng**  Hoạt động thông tin tín dụng nhằm tạo lập Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia để:  1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.  2. Hỗ trợ tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện trong hoạt động kinh doanh.  3. Hỗ trợ khách hàng vay tiếp cận nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu đời sống, kinh tế, xã hội theo quy định của pháp luật.  4. Hỗ trợ tổ chức khác tiếp cận thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật. | ***-* Bỏ từ** *“hỗ trợ”* tại Điều 4 do: Căn cứ thông tin tín dụng thu thập theo quy định tại Thông tư thay thế Thông tư 03, NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động TTTD theo quy định tại Điều 37 Luật NHNN.  *“1. Trong hoạt động thông tin, Ngân hàng Nhà nước có các nhiệm vụ sau đây:*  *a) Tổ chức thu nhận, sử dụng, lưu trữ, cung cấp và công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật;*  *b) Tổ chức, giám sát việc cung cấp thông tin tín dụng của khách hàng có quan hệ với tổ chức tín dụng cho tổ chức tín dụng;*  *c) Hướng dẫn việc cung cấp thông tin và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.”*  **- Khoản 1:** Bỏ cụm từ “góp phần đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam”. Sửa cụm từ “quản lý, giám sát” thành “quản lý nhà nước” để bao quát hơn về vai trò của NHNN.  **- Khoản 2** Bổ sung “tổ chức tự nguyện” để phù hợp với quy định tại Điều 2.  Đồng thời, bỏ cụm từ *“ngăn ngừa và hạn chế rủi ro”,* vì ngoài mục đích hỗ trợ TCTD ngăn ngừa, hạn chế rủi ro, cơ sở dữ liệu CIC còn giúp TCTD tiếp cận nguồn thông tin của khách hàng.  - Bổ sung cụm từ “hỗ trợ” tại khoản 2,3 để nêu rõ thông tin tín dụng mang tính chất hỗ trợ, không phải là cơ sở tác động chính.  - Bổ sung thêm khoản 4 để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 12 dự thảo Thông tư quy định về đối tượng, phạm vi được cung cấp thông tin tín dụng. |
|  | **Điều 5. Nguyên tắc hoạt động thông tin tín dụng**  1. Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.  2. Đảm bảo tính trung thực, khách quan trong hoạt động thông tin tín dụng.  3. Đảm bảo quyền, lợi ích của các tổ chức và cá nhân trong việc cung cấp thông tin tín dụng, khai thác sản phẩm thông tin tín dụng. | **Điều 5. Nguyên tắc hoạt động thông tin tín dụng**  1. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan.  2. Đảm bảo tính khách quan và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.  3. Đảm bảo chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời đối với thông tin tín dụng cung cấp cho CIC quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư này. | **- Khoản 1:** Bỏ từ “chặt chẽ” vì khó xác định được tiêu chí “chặt chẽ”; đồng thời quy định cụ thể việc “tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan cho phù hợp với Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.  **- Khoản 2 mới (khoản 3 cũ):** bổ sung cụm từ “hợp pháp”.  - **Khoản 3 mới** (khoản 2 cũ): Chỉnh sửa, bổ sung nguyên tắc cung cấp thông tin cho NHNN để phù hợp với quy định tại Điều 36 Luật NHNN. |
|  |  | **Điều 6. An toàn, bảo mật thông tin tín dụng**  CIC, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện, tổ chức khác được cung cấp thông tin tín dụng phải:  1. Có biện pháp bảo vệ thông tin tín dụng để chống lại mất mát, truy cập, sử dụng hoặc tiết lộ trái phép.  2. Có giải pháp khôi phục dữ liệu trong trường hợp dữ liệu bị lỗi, bị mất, bị hỏng và phương án khôi phục hoạt động sau khi dữ liệu bị lỗi, bị mất, bị hỏng.  3. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tín dụng theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về an toàn, bảo mật thông tin. | Bổ sung mới Điều khoản với nội dung *“An toàn, bảo mật thông tin tín dụng”*. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn hoạt động thông tin mạng, tránh việc làm lộ, lọt, cung cấp, khai thác thông tin trái phép. |
|  | **Điều 6****. Các hành vi bị cấm trong hoạt động thông tin tín dụng**  1. Thu thập, cung cấp, sử dụng trái phép các thông tin thuộc phạm vi, danh mục bí mật của Nhà nước.  2. Cố ý làm sai lệch nội dung thông tin tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan.  3. Cung cấp thông tin tín dụng cho tổ chức, cá nhân không liên quan, bất hợp pháp.  4. Lợi dụng các hoạt động thông tin tín dụng để tư lợi cá nhân, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.  5. Cản trở hoạt động thu thập và khai thác thông tin tín dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân.  6. Cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng cho các đối tượng không được quy định tại Điều 10 Thông tư này. | **Điều 7. Các hành vi bị cấm trong hoạt động thông tin tín dụng**  1. Thu thập, cung cấp, trao đổi, sử dụng trái phép các thông tin thuộc phạm vi, danh mục bí mật nhà nước.  2. Cố ý làm sai lệch nội dung thông tin tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan.  3. Trao đổi, cung cấp thông tin tín dụng sai đối tượng hoặc cho bên thứ ba trái quy định của pháp luật.  4. Lợi dụng các hoạt động thông tin tín dụng để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.  5. Cản trở hoạt động thu thập và khai thác thông tin tín dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân. | **- Khoản 3** bổ sung cụm từ “trao đổi” nhằm ngăn ngừa hành vi trao đổi TTTD giữa các tổ chức với nhau.  - Bỏ khoản 6: Đã được quy định tại khoản 3. |
|  |  | **Điều 8. Thu thập thông tin**  CIC được thu thập:  1. Thông tin tín dụng do tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện cung cấp theo quy định tại Thông tư này.  2. Thông tin từ các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.  3. Thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. | Bổ sung điều khoản “Thu thập thông tin” nhằm quy định chi tiết hơn hoạt động thu thập TTTD của CIC. |
|  | **Điều 7. Cung cấp thông tin tín dụng**  1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp cho CIC toàn bộ Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này và được phân thành các nhóm chỉ tiêu sau:  a) Thông tin nhận dạng;  b) Thông tin hợp đồng tín dụng;  c) Thông tin quan hệ tín dụng;  d) Thông tin tình trạng tài khoản thẻ tín dụng;  e) Thông tin bảo đảm tiền vay;  g) Thông tin tài chính năm của khách hàng vay là doanh nghiệp, bao gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo quy định của Bộ Tài chính;  h) Thông tin đầu tư trái phiếu vào khách hàng vay là doanh nghiệp;  2. Tổ chức tự nguyện thực hiện cung cấp cho CIC toàn bộ hoặc một phần Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này trên cơ sở thỏa thuận với CIC, đảm bảo nguyên tắc an toàn, bảo mật và các quy định khác của pháp luật.  3. Việc cung cấp thông tin tín dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử theo các nhóm chỉ tiêu thông tin tín dụng và hướng dẫn của CIC. Trường hợp đặc biệt, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tự nguyện có thể cung cấp bằng văn bản đối với một số nhóm hoặc toàn bộ các nhóm chỉ tiêu thông tin tín dụng nhưng phải được CIC chấp thuận. | **Điều 9. Thông tin tín dụng cung cấp cho CIC**  1. Tổ chức tín dụng cung cấp cho CIC toàn bộ Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ, bao gồm các nhóm chỉ tiêu sau:  a) Thông tin định danh về khách hàng vay;  b) Thông tin về người có liên quan của khách hàng vay (đang được cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng cấp tín dụng cho khách hàng vay);  c) Thông tin về cho vay và các hoạt động cấp tín dụng khác (không bao gồm nhóm chỉ tiêu tại điểm d và điểm đ);  d) Thông tin về thẻ tín dụng;  đ) Thông tin mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm tổ chức tín dụng);  e) Thông tin về biện pháp bảo đảm cấp tín dụng;  g) Thông tin về hoạt động xử lý nợ xấu nội bảng;  h) Thông tin ngoại bảng;  i) Báo cáo tài chính năm (theo báo cáo tài chính đã nộp cho cơ quan Thuế hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán) của khách hàng vay là doanh nghiệp.  2. Tổ chức tự nguyện cung cấp cho CIC toàn bộ hoặc một phần Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở hợp đồng trao đổi thông tin với CIC.  3. Việc cung cấp thông tin tín dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử theo Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng. Trường hợp một số nhóm hoặc toàn bộ các nhóm chỉ tiêu thông tin tín dụng không thể cung cấp được dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện có thể cung cấp bằng văn bản trên cơ sở thống nhất với CIC. | **- Khoản 1:**  + Bổ sung quy định chi tiết Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng được ban hành theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ để tạo điều kiện linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh Hệ thống chỉ tiêu nếu có sự thay đổi nghiệp vụ của ngành hoặc yêu cầu bổ sung thông tin phục vụ quản lý nhà nước của NHNN.  + Phân chia đồng nhất lại các nhóm chỉ tiêu tại khoản 1 Điều 9 tương đương với các nhóm chỉ tiêu quy định tại Quyết định của Thống đốc. Bổ sung thêm quy định về loại báo cáo tài chính (nộp cho cơ quan Thuế/đã được kiểm toán) để đảm bảo chất lượng thông tin.  **- Khoản 2:** Bỏ nội dung “đảm bảo nguyên tắc an toàn, bảo mật và các quy định khác của pháp luật” vì đã được quy định tại nguyên tắc hoạt động TTTD. Thay thế cụm từ *“trên cơ sở thỏa thuận với CIC”* bằng cụm từ *“trên cơ sở hợp đồng trao đổi thông tin với CIC”* để làm cụ thể hóa căn cứ thỏa thuận giữa CIC và tổ chức tự nguyện  - **Khoản 3:** Sửa lại khoản 3 theo hướng quy định cụ thể trường hợp TCTD, tổ chức tự nguyện được cung cấp thông tin bằng văn bản. |
|  | **Điều 8. Thời hạn cung cấp thông tin tín dụng**  1. Cung cấp dữ liệu phát sinh chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh dữ liệu đối với các nhóm chỉ tiêu thông tin sau:  a) Các nhóm chỉ tiêu thông tin tại điểm a, b và g khoản 1 Điều 7 Thông tư này khi có khách hàng vay mới;  b) Các nhóm chỉ tiêu thông tin tại điểm a, b khoản 1 Điều 7 Thông tư này khi có tối thiểu một chỉ tiêu trong nhóm thay đổi nội dung.  2. Các nhóm chỉ tiêu thông tin tại điểm c, d, e và h khoản 1 Điều 7 Thông tư này cung cấp chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng liền kề trước đó.  3. Nhóm chỉ tiêu thông tin tại điểm g khoản 1 Điều 7 Thông tư này cung cấp trước ngày 30 tháng 4 của năm tiếp theo.  4. Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô cung cấp dữ liệu phát sinh trong tháng chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng liền kề trước đó. | **Điều 10.** **Thời hạn cung cấp thông tin tín dụng**  Thời hạn cung cấp các nhóm chỉ tiêu tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này như sau:  1. Tổ chức tín dụng cung cấp theo tần suất quy định cụ thể tại Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng ban hành kèm theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (trừ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này).  2. Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp định kỳ hai lần một tháng.  3. Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô cung định kỳ một lần một tháng. | - Do trong cùng một nhóm chỉ tiêu quy định tại khoản 1 Điều 9 có các chỉ tiêu có thể có tần suất báo cáo khác nhau, do đó, đề xuất sửa lại khoản 1 Điều 10, đưa nội dung quy định chi tiết về thời hạn và tần suất báo cáo ra quy định tại Quyết định ban hành Hệ thống chỉ tiêu của Thống đốc NHNN, trong đó thời điểm báo cáo dữ liệu cuối tháng quy định đồng nhất thời điểm báo cáo với Thông tư 11/2021/TT-NHNN.  - Điều chỉnh tăng tần suất của Ngân hàng Chính sách xã hội phù hợp theo năng lực thực tế của đơn vị hiện nay. |
|  | **Điều 9. Xử lý, lưu giữ, bảo mật dữ liệu thông tin tín dụng**  1. Trên cơ sở thông tin thu nhận, CIC sử dụng các giải pháp công nghệ, nghiệp vụ để xử lý dữ liệu thông tin tín dụng bao gồm các khâu tiếp nhận, chuẩn hóa, làm sạch, ghép nối và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Thông tin tín dụng quốc gia.  2. Dữ liệu thông tin tín dụng được lưu giữ tại CIC, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tự nguyện trong thời gian tối thiểu 05 năm, kể từ ngày phát sinh dữ liệu.  3. Việc xử lý, lưu giữ dữ liệu thông tin tín dụng phải bảo đảm tính toàn vẹn, đầy đủ, không bị sai lệch thông tin trong quá trình xử lý, lưu giữ và chiết xuất được khi có yêu cầu.  4. Dữ liệu thông tin tín dụng phải được bảo mật, đảm bảo không bị xâm nhập trái với quy định tại Thông tư này và quy định khác của pháp luật. | **Điều 11. Xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng**  1. CIC sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật về nghiệp vụ tiếp nhận, chuẩn hóa, làm sạch, ghép nối và cập nhật để xử lý thông tin tín dụng của Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia.  2. Thông tin tín dụng được lưu giữ tại CIC trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ ngày phát sinh.  3. Việc xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng phải bảo đảm tính toàn vẹn, đầy đủ, không bị sai lệch thông tin và khai thác, chiết xuất được theo nhu cầu của CIC. | - Bỏ các từ “dữ liệu” để phù hợp theo định nghĩa về “thông tin tín dụng”.  - Bỏ khoản 4 vì đã được nêu tại Điều 6 dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 10. Đối tượng khai thác thông tin tín dụng**  1. Cơ quan quản lý nhà nước khai thác sản phẩm thông tin tín dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiệp vụ về thanh tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; điều tra, thống kê xã hội và các mục đích khác theo quy định của pháp luật.  2. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước khai thác sản phẩm thông tin tín dụng phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.  3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khai thác dịch vụ thông tin tín dụng phục vụ cho nhu cầu tìm kiếm khách hàng, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, quản lý rủi ro tín dụng và các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng khác.  4. Các tổ chức tự nguyện khai thác dịch vụ thông tin tín dụng phục vụ cho mục đích đánh giá khách hàng và các mục đích khác theo quy định của pháp luật.  5. Khách hàng vay khai thác dịch vụ thông tin tín dụng để kiểm tra thông tin về bản thân và phục vụ mục đích khác theo quy định của pháp luật.  6. Ngoài đối tượng quy định tại các khoản trên, tổ chức hoặc cá nhân khi khai thác dịch vụ thông tin tín dụng về khách hàng vay phải có sự đồng ý bằng văn bản của khách hàng đó.  7. Các tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài được khai thác các sản phẩm thông tin tín dụng về doanh nghiệp, bao gồm những thông tin được công khai theo quy định của pháp luật trên cơ sở biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ ký kết với CIC. | **Điều 12. Đối tượng, phạm vi được cung cấp thông tin tín dụng**  1. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng để phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.  2. Cơ quan quản lý nhà nước khác được cung cấp thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện được cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng trên cơ sở hợp đồng ký kết với CIC.  4. Khách hàng vay được cung cấp thông tin tín dụng của chính khách hàng vay theo hướng dẫn của CIC.  5. Tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài được cung cấp, khai thác và trao đổi các sản phẩm thông tin tín dụng về khách hàng vay trên cơ sở biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác, hợp đồng ký kết với CIC phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và pháp luật của quốc gia mà tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài được thành lập và hoạt động.  6. Ngoài đối tượng quy định tại các khoản trên, tổ chức khi khai thác dịch vụ TTTD về khách hàng vay phải có sự đồng ý của khách hàng vay đó theo quy định của pháp luật có liên quan và đảm bảo tuân thủ theo hợp đồng thỏa thuận với CIC. Sự đồng ý của khách hàng vay phải được thể hiện ở một định dạng có thể được in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được. | - Đảo vị trí khoản 1 và khoản 2  **- Khoản 1 mới (Khoản 2 cũ):** Chỉnh sửa, bổ sung theo hướng thông tin tín dụng trước tiên nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước của NHNN.  **- Khoản 2 mới (Khoản 1 cũ):** chỉnh sửa theo hướng quy định quyền được cung cấp thông tin tín dụng của cơ quan quản lý nhà nước khác.  - Gộp khoản 3 và khoản 4 và quy định theo hướng “Tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện được cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng trên cơ sở hợp đồng ký kết với CIC”.  - Khoản 4 mới (khoản 5 cũ): Quy định ngắn gọn, bỏ “theo quy định của pháp luật”.  - Khoản 5 mới (khoản 7 cũ): Bổ sung “phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và pháp luật của quốc gia mà tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài được thành lập và hoạt động” đảm bảo tính chặt chẽ khi cung cấp thông tin cho tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài.  **-** Khoản 6:  + Bỏ đối tượng khai thác là “cá nhân” vì thực tế ít xảy ra nhu cầu và khó kiểm soát mục đích sử dụng của đối tượng khai thác.  + Bổ sung *“đảm bảo tuân thủ theo hợp đồng thỏa thuận với CIC. Sự đồng ý của khách hàng vay phải được thể hiện ở một định dạng có thể được in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được*” để đảm bảo quy định chặt chẽ hơn. |
|  | **Điều 11. Hạn chế khai thác thông tin tín dụng**  1. Thông tin tiêu cực về khách hàng vay chỉ được sử dụng để tạo lập sản phẩm thông tin tín dụng trong thời gian tối đa 05 năm, kể từ ngày kết thúc thông tin tiêu cực đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.  2. Thông tin về các khoản nợ đã được xử lý bằng dự phòng rủi ro chỉ được cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức tự nguyện, khách hàng vay khai thác dịch vụ thông tin tín dụng theo thoả thuận và cam kết với CIC trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.  4. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị hạn chế một phần, tạm dừng trong một thời gian hoặc ngừng vĩnh viễn quyền khai thác dịch vụ thông tin tín dụng. | **Điều 13. Hạn chế cung cấp thông tin tín dụng**  1. Thông tin tiêu cực về khách hàng vay chỉ được cung cấp trong thời gian tối đa 05 năm, kể từ ngày kết thúc thông tin tiêu cực đó, trừ trường hợp phục vụ yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.  2. Tổ chức tự nguyện chỉ được cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng tương ứng với phạm vi cung cấp thông tin cho CIC theo hợp đồng trao đổi thông tin.  3. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư này và các quy định khác của pháp luật sẽ bị tạm dừng quyền khai thác dịch vụ thông tin tín dụng theo hợp đồng thỏa thuận với CIC. | - Sửa lại Điều 11 thành Điều 13 theo hướng quy định việc hạn chế cung cấp thông tin tín dụng để phù hợp với Điều 12.  **- Khoản 1:** Thay thế cụm từ *“trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”* bằng cụm từ *“trừ trường hợp phục vụ yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật”* để làm rõ hơn các trường hợp khác được cung cấp thông tin tiêu cực về khách hàng vay.  **- Bỏ Khoản 2:** Thực hiện theo ý kiến của đơn vị Kiểm toán nhà nước cũng như để phù hợp với mục tiêu hoạt động của CIC về việc cung cấp toàn vẹn thông tin tín dụng của khách hàng vay nhằm hạn chế rủi ro cho TCTD và hệ thống ngân hàng.  **- Khoản 2 mới (khoản 3 cũ):** Quy định lại theo hướng *“Tổ chức tự nguyện chỉ được cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng tương ứng với phạm vi cung cấp thông tin cho CIC theo hợp đồng trao đổi thông tin.”*  **- Khoản 3 mới (khoản 4 cũ):** Quy định cụ thể hơn về các trường hợp vi phạm và chế tài áp dụng trong trường hợp có sự vi phạm trong cung cấp thông tin. |
|  | **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam**  1. Xây dựng và hướng dẫn hệ thống mã số, chỉ tiêu thông tin, mẫu tệp dữ liệu báo cáo, cách thức truyền tin; cấp quyền truy cập hệ thống cho người sử dụng.  2. Thu nhận, xử lý, lưu giữ, bảo mật thông tin tín dụng về khách hàng vay từ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tự nguyện và cá nhân.  3. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Điều 7, 8 Thông tư này.  4. Phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước tạo lập và cung cấp kịp thời sản phẩm thông tin tín dụng để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.  5. Công khai thông tin về nguyên tắc, phạm vi sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, quy trình khai thác và sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, mức thu tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng cho người sử dụng.  6. Hỗ trợ đào tạo cán bộ về nghiệp vụ thông tin tín dụng cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tự nguyện khi có nhu cầu.  7. Ký kết hợp đồng và thu tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng đối với các đơn vị sử dụng, người sử dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và CIC.  8. Quyết định mức thu dịch vụ trên nguyên tắc bảo đảm bù đắp đủ chi phí hoạt động.  9. Hạn chế hoặc từ chối cung cấp sản phẩm, dịch vụ thông tin tín dụng cho tổ chức, cá nhân không tuân thủ quy định tại Thông tư này và các cam kết khác với CIC.  10. Ban hành tiêu chí và tổ chức thực hiện việc đánh giá chất lượng cung cấp thông tin tín dụng; áp dụng các biện pháp khuyến khích đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động thông tin tín dụng; đề xuất việc xử lý vi phạm quy định về hoạt động thông tin tín dụng.  11. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của đơn vị sử dụng, người sử dụng về chất lượng dịch vụ thông tin tín dụng tối thiểu một năm một lần.  12. Ký kết biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng dịch vụ với các tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài, phù hợp với quy định pháp luật của mỗi nước, để hợp tác chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi sản phẩm thông tin tín dụng. | **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của CIC**  1. Đầu mối xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định về Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng.  2. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc cung cấp thông tin tín dụng của tổ chức tín dụng và việc thực hiện hoạt động thông tin tín dụng của tổ chức tự nguyện theo hợp đồng ký kết với CIC.  3. Công khai các nguyên tắc, phạm vi sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, quy trình khai thác và sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, giá dịch vụ thông tin tín dụng.  4. Tạo lập sản phẩm thông tin tín dụng để cung cấp theo đề nghị của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này.  5. Hỗ trợ đào tạo cán bộ về nghiệp vụ thông tin tín dụng theo nhu cầu của tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện.  6. Tổ chức cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của Chính phủ.  7. Ban hành tiêu chí và tổ chức thực hiện việc đánh giá chất lượng cung cấp thông tin tín dụng cho CIC; áp dụng các biện pháp khuyến khích đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động thông tin tín dụng; đề xuất các đơn vị chức năng xử lý vi phạm quy định về hoạt động thông tin tín dụng.  8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan. | **- Khoản 1:** Thay thế bằng nội dung “Đầu mối xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định về Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng.” để đảm bảo bao quát toàn bộ các nhiệm vụ của CIC liên quan đến Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng.  **- Bỏ khoản 2** cũ vì đã được quy định ở Điều 11 và Điều 5.  **- Khoản 2 mới (khoản 3 cũ):** Để đảm bảo có quy định về việc quản lý, giám sát tổ chức tự nguyện trong hoạt động TTTD, trên cơ sở kế thừa quy định tại Thông tư 03/2013/TT-NHNN[[1]](#footnote-0), dự thảo Thông tư chỉnh sửa lại khoản 2 Điều 14 về trách nhiệm của CIC như sau: *“2.* ***Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc cung cấp thông tin tín dụng*** *của tổ chức tín dụng và việc thực hiện* ***hoạt động thông tin tín dụng*** *của tổ chức tự nguyện theo hợp đồng ký kết với CIC.”*  **- Khoản 3** **mới (Khoản 5 cũ):** thay cụm từ “mức thu tiền”, “mức thu dịch vụ” bằng “giá dịch vụ” nhằm đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp.  **- Khoản 6 mới**: Sửa đổi khoản 7 (cũ) thành khoản 6 (mới) trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Phó Thống đốc Đào Minh Tú.  Dịch vụ thông tin tín dụng (TTTD) do NHNN (CIC) cung cấp là dịch vụ sự nghiệp công theo khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.  - Bỏ khoản 9 vì đã có quy định về các trường hợp hạn chế cung cấp thông tin tín dụng.  **- Khoản 7 mới (khoản 10 cũ):** Sửa nội dung *“đề xuất việc xử lý vi phạm quy định về hoạt động thông tin tín dụng”* thành *“đề xuất các đơn vị chức năng xử lý vi phạm quy định về hoạt động thông tin tín dụng”* để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.  **- Bỏ khoản 8:** Quy định CIC được quyết định mức thu dịch vụ trên nguyên tắc bảo đảm bù đắp đủ chi phí hoạt động đã được quy định tại văn bản pháp luật cao hơn là Nghị định 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp, vì vậy không phải nhắc lại Thông tư này.  - Bỏ khoản 11 do đã được quy định tại khoản 7 Điều 12 dự thảo Thông tư.  - Bỏ khoản 12 để tránh trùng lặp với nội dung tại khoản 5 Điều 12 dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước**  1. Các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình được khai thác sản phẩm thông tin tín dụng phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo quy định tại Thông tư này.  2. Trách nhiệm phối hợp với CIC  a) Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng  - Cung cấp cho CIC các thông tin sau: danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh, đơn vị trực thuộc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, giải thể, phá sản, mua bán, sáp nhập; cổ đông hoặc thành viên sáng lập, cổ đông lớn của tổ chức tín dụng; vốn tự có của tổ chức tín dụng và các thông tin liên quan đến hoạt động tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;  - Chủ trì và phối hợp với CIC thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động thông tin tín dụng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  b) Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ cung cấp cho CIC số liệu thống kê về hoạt động tín dụng của ngành;  c) Vụ Quản lý Ngoại hối cung cấp cho CIC số liệu về tình hình vay, trả nợ nước ngoài của tổ chức, cá nhân trong nước theo thẩm quyền;  d) Vụ Tín dụng cung cấp cho CIC các trường hợp được cho vay vượt quy định của Ngân hàng Nhà nước;  e) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp cho CIC số liệu về tình hình vay, trả nợ nước ngoài của các tổ chức, cá nhân trong nước; phối hợp với CIC trong việc thực hiện hoạt động thông tin tín dụng trên địa bàn. | **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước**  1. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được đề nghị CIC hỗ trợ cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin tín dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.  2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chủ trì, phối hợp với CIC và các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng tại tổ chức tín dụng.  3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì,phối hợp với CIC và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng tại tổ chức tín dụng trên địa bàn.  4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam cung cấp thông tin về các khoản nợ đã mua cho CIC định kỳ một lần một tháng theo các chỉ tiêu quy định tại Hệ thống chỉ tiêu theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. | **- Khoản 1:**Bổ sung phạm vi thông tin tín dụng các đơn vị thuộc NHNN được đề nghị CIC hỗ trợ cung cấp phục vụ hoạt động quản lý nhà nước gồm: thông tin, sản phẩm thông tin tín dụng.  - Bỏ nội dung quy định các đơn vị cung cấp thông tin cho CIC vì các thông tin này CIC có thể đề nghị Vụ Dự báo, thống kê phân quyền khai thác trên hệ thống báo cáo thống kê (bao gồm các thông tin theo yêu cầu báo cáo của Cơ quan TTGSNH, Vụ Dự báo, thống kê, Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, báo cáo của VAMC), nhằm giảm bớt thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước, tạo sự chủ động cho CIC trong việc khai thác, sử dụng thông tin số liệu, phục vụ công tác quản lý nhà nước.  **- Khoản 2 mới:** Sửa đổi nội dung tại khoản 2 cho phù hợp tình hình thực tế và phù hợp với quy định về trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và phù hợp với khoản 2 Điều 14.  **- Khoản 3 mới:** Chỉnh sửa thành *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì,**phối hợp với CIC và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng tại tổ chức tín dụng trên địa bàn”* để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.  **- Khoản 4 mới:** Bổ sung cho phù hợp với Thông tư 32/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 6/9/2013 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam. |
|  | **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**  1. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin tín dụng theo quy định tại Điều 7, 8 Thông tư này và hướng dẫn của CIC.  2. Xây dựng, thiết lập hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tạo lập dữ liệu, kiểm soát dữ liệu cung cấp cho CIC; ban hành các quy định nội bộ và quản lý hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng trong toàn hệ thống.  3. Khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định tại Điều 11 Thông tư này và hướng dẫn của CIC.  4. Kiểm tra, xác minh, điều chỉnh dữ liệu sai sót theo yêu cầu của CIC, khách hàng vay hoặc khi phát hiện sai sót.  5. Thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo thỏa thuận tại hợp đồng.  6. Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông tin tín dụng do CIC tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. | **Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng**  1. Thiết lập cơ sở hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu tạo lập dữ liệu, kiểm soát dữ liệu cung cấp cho CIC; ban hành các quy định nội bộ và quản lý hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng trong toàn hệ thống.  2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo hợp đồng ký kết với CIC.  3. Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông tin tín dụng do CIC tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.  4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với CIC và quy định liên quan của pháp luật. | **- Bỏ khoản 1:** Đã được quy định trong Nguyên tắc hoạt động TTTD  **- Khoản 1 mới (khoản 2 cũ):** bỏ cụm từ “công nghệ” nhằm phù hợp với quy định về hoạt động trong lĩnh vực thông tin.  **- Khoản 2 mới (khoản 5 cũ):** bổ sung cụm từ “ký kết với CIC”.  - Bỏ khoản 3: Dự thảo Thông tư điều chỉnh theo hướng bỏ quy định về việc khai thác TTTD.  - Bỏ khoản 4 (cũ): Đã quy định tại Điều 19 về điều chỉnh dữ liệu sai sót.  - Bổ sung khoản 4 (mới) về thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với CIC và quy định liên quan của pháp luật. |
|  | **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tự nguyện tham gia hệ thống thông tin tín dụng**  1. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật và các cam kết với CIC.  2. Kiểm tra, xác minh, điều chỉnh dữ liệu sai sót theo yêu cầu của CIC, khách hàng vay hoặc khi phát hiện sai sót.  3. Khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định tại Điều 10, 11 Thông tư này và các cam kết với CIC.  4. Thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo thỏa thuận tại hợp đồng.  5. Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông tin tín dụng do CIC tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. | **Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tự nguyện**  1. Đảm bảo có sự đồng ý của khách hàng vay về việc cung cấp thông tin tín dụng cho CIC.  2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo thỏa thuận tại hợp đồng ký kết với CIC.  3. Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông tin tín dụng do CIC tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.  4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với CIC và quy định liên quan của pháp luật. | - Bổ sung khoản 1 nội dung đảm bảo có sự đồng ý của khách hàng vay trong việc cung cấp TTTD từ TCTN nhằm đảm bảo quy định pháp luật về bí mật thông tin của khách hàng vay.  - Khoản 2 mới (Khoản 4 cũ): bổ sung cụm từ “Ký kết với CIC”.  - Bổ sung khoản 4 về thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với CIC và quy định liên quan của pháp luật.  - Bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 (cũ): Đã được quy định tại phần về nguyên tắc trong hoạt động TTTD. |
|  | **Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng vay**  1. Khai thác miễn phí thông tin tín dụng về bản thân một lần trong một năm, bao gồm các chỉ tiêu thông tin tín dụng tại điểm a, c, d và e khoản 1 Điều 7 Thông tư này.  2. Sử dụng các sản phẩm thông tin tín dụng khác về bản thân theo hướng dẫn của CIC.  3. Yêu cầu CIC, tổ chức tín dụng, tổ chức khác có liên quan xem xét, điều chỉnh dữ liệu thông tin tín dụng về bản thân nếu phát hiện có sai sót.  4. Khiếu nại khi phát hiện thông tin tín dụng của mình có sai sót theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.  5. Khách hàng vay có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin tín dụng cho CIC hoặc tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác có liên quan trong quá trình xử lý khiếu nại.  6. Thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định của CIC. | **Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng vay**  1. Được khai thác miễn phí đối với thông tin tín dụng về chính khách hàng vay quy định tại điểm a, c, d, đ, e, h khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 12 Thông tư này một lần trong một năm.  2. Sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng về chính khách hàng vay theo hướng dẫn của CIC.  3. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định của CIC.  4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của CIC và quy định liên quan của pháp luật. | - Bỏ khoản 3,4,5: Đã được quy định tại Điều 19.  - Thay thế cụm từ *“thông tin tín dụng về bản thân”* bằng cụm từ *“thông tin tín dụng về chính khách hàng vay”* để phù hợp với văn phong của văn bản quy phạm pháp luật Bỏ từ “khác” tại khoản 2, vì các sản phẩm thông tin tín dụng khác về chính khách hàng vay đều theo hướng dẫn của CIC.  - Bổ sung khoản 4 về thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của CIC và quy định liên quan của pháp luật. |
|  | **Điều 17. Điều chỉnh dữ liệu sai sót**  1. Khi phát hiện dữ liệu có sai sót, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tự nguyện phải gửi lại dữ liệu thông tin tín dụng và có văn bản của người có thẩm quyền nêu rõ lý do sai sót và đề nghị CIC điều chỉnh dữ liệu sai sót đó.  2. Trường hợp CIC phát hiện hoặc nghi ngờ dữ liệu có sai sót, CIC phối hợp với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tự nguyện để xem xét, điều chỉnh lại dữ liệu theo trình tự sau:  a) Dữ liệu không đúng tiêu chuẩn như sai mẫu tệp, thiếu chỉ tiêu thông tin bắt buộc, trùng lặp thông tin hoặc các lỗi kỹ thuật khác, CIC gửi trả lại toàn bộ dữ liệu hoặc phần dữ liệu sai sót. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tự nguyện phải chỉnh sửa và gửi lại dữ liệu báo cáo;  b) Dữ liệu nghi ngờ có sai sót được CIC gửi trả lại toàn bộ dữ liệu hoặc phần dữ liệu có nghi ngờ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tự nguyện phải kiểm tra lại dữ liệu và thông báo kết quả cho CIC, nếu có sai sót thực hiện điều chỉnh dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 19. Điều chỉnh dữ liệu sai sót**  1. Trường hợp CIC phát hiện hoặc nghi ngờ dữ liệu có sai sót, CIC phối hợp với tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện để xem xét, điều chỉnh lại dữ liệu theo trình tự sau:  a) Dữ liệu không đúng tiêu chuẩn như sai mẫu tệp, thiếu chỉ tiêu thông tin bắt buộc, trùng lặp thông tin hoặc các lỗi kỹ thuật khác, CIC gửi trả lại toàn bộ dữ liệu hoặc phần dữ liệu sai sót. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện phải chỉnh sửa và gửi lại dữ liệu báo cáo;  b) Dữ liệu nghi ngờ có sai sót được CIC gửi trả lại toàn bộ dữ liệu hoặc phần dữ liệu có nghi ngờ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện phải kiểm tra, xác minh lại dữ liệu và thông báo kết quả cho CIC, nếu có sai sót, thực hiện điều chỉnh dữ liệu theo quy định tại khoản 3 Điều này.  2. Trường hợp tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện phát hiện dữ liệu tại CIC có sai sót, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện thông báo qua hệ thống điện tử hoặc gửi bằng văn bản đề nghị CIC điều chỉnh. Nếu CIC xác minh sai sót do CIC, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xác minh sai sót, CIC thực hiện điều chỉnh dữ liệu theo yêu cầu.  3. Trường hợp phát hiện dữ liệu có sai sót, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện phải gửi lại dữ liệu thông tin tín dụng và có xác nhận (bằng văn bản hoặc phương thức xác nhận điện tử chữ ký số) của Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc người được ủy quyền nêu rõ lý do sai sót và đề nghị CIC điều chỉnh dữ liệu sai sót đó.  4. Trường hợp khách hàng vay phát hiện thông tin tín dụng về chính khách hàng vay có sai sót, khách hàng vay đề nghị với CIC, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện (sau đây gọi là tổ chức tiếp nhận) điều chỉnh lại thông tin. Việc đề nghị điều chỉnh thực hiện qua hệ thống điện tử hoặc gửi bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do đề nghị và phải cung cấp các tài liệu, căn cứ chứng minh dữ liệu có sai sót.  a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, tổ chức tiếp nhận thông báo cho khách hàng vay về tính hợp lệ của đề nghị đó. Trường hợp cần bổ sung thông tin để giải quyết, tổ chức tiếp nhận thông báo để khách hàng vay cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu liên quan.  b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đề nghị hợp lệ, tổ chức tiếp nhận thực hiện giải quyết theo quy định. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh nội dung đề nghị tại các cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức tiếp nhận được kéo dài thời gian giải quyết đề nghị theo tình hình thực tế nhưng phải thông báo cho khách hàng vay biết về nguyên nhân kéo dài thời gian.  c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày điều chỉnh dữ liệu xong, tổ chức tiếp nhận thông báo cho khách hàng vay về kết quả điều chỉnh đó. | - Khoản 1 (i) bổ sung phương thức xác nhận điều chỉnh bằng phương thức điện tử của người có thẩm quyền để tạo sự linh hoạt cho TCTD (đặc biệt các TCTD duy trì phương thức làm việc từ xa hoặc các trường hợp điều chỉnh số lượng khách hàng lớn); (ii) điều chỉnh xác nhận của người có thẩm quyền cụ thể bằng Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc người được ủy quyền để TCTD có căn cứ nghiêm túc thực hiện, tránh các trường hợp lợi dụng, ảnh hưởng tới tính chính xác của dữ liệu khách hàng vay.  - Chỉnh sửa lại thời gian TCTD, tổ chức tự nguyện gửi lại thông tin cho CIC trong thời hạn 3 ngày nếu có sai sót để tạo điều kiện cho TCTD có thời gian chỉnh sửa.  - Bổ sung thêm một điều khoản nếu lỗi do tác nghiệp của CIC thì CIC sửa lại trong 03 ngày.  - Gộp Điều 21 vào Điều 19 và chỉnh sửa thành khoản 4 (mới). để phù hợp về hoạt động điều chỉnh dữ liệu có sai sót, không sử dụng cụm từ “giải quyết khiếu nại” để phù hợp với quy định của Luật khiếu nại. |
|  | **Điều 21. Giải quyết khiếu nại**  1. Trường hợp khách hàng vay phát hiện thông tin tín dụng về bản thân có sai sót, khách hàng vay có quyền khiếu nại với CIC, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc tổ chức tự nguyện (sau đây gọi là tổ chức tiếp nhận khiếu nại) để yêu cầu kiểm tra, điều chỉnh lại thông tin, nhưng không được lợi dụng khiếu nại sai sự thật.  Việc khiếu nại có thể thực hiện qua hệ thống điện tử hoặc gửi bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do kèm theo các tài liệu, căn cứ chứng minh dữ liệu có sai sót.  2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại, tổ chức tiếp nhận khiếu nại phải thông báo cho khách hàng vay biết. Trường hợp cần bổ sung thông tin để có cơ sở xác minh, giải quyết, tổ chức tiếp nhận khiếu nại phải thông báo để khách hàng vay cung cấp thông tin, tài liệu liên quan.  3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại hợp lệ, tổ chức tiếp nhận khiếu nại phải xem xét, điều chỉnh dữ liệu sai sót và thông báo cho khách hàng vay biết. Trường hợp phải thực hiện việc kiểm tra, xác minh nội dung yêu cầu khiếu nại tại các cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức tiếp nhận khiếu nại được kéo dài thời gian giải quyết khiếu nại theo tình hình thực tế nhưng phải thông báo cho khách hàng vay biết về nguyên nhân kéo dài thời gian.  4. Trường hợp thông tin tín dụng bị sai sót gây bất lợi cho khách hàng vay, CIC phải gửi thông báo đính chính sai sót cho đơn vị sử dụng. Khi nhận được thông báo đính chính sai sót, đơn vị sử dụng phải xem xét lại quyết định cấp tín dụng.  5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi có kết quả giải quyết khiếu nại, tổ chức tiếp nhận khiếu nại phải thông báo cho khách hàng vay về kết quả giải quyết khiếu nại. |  | Gộp lên Điều 19 (Khoản 4), trong đó:  - Bỏ khoản 4 cũ: để tương đồng quy định tại Nghị định 58/2021/NĐ-CP quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TTTD (áp dụng cho công ty TTTD tư nhân) không yêu cầu cung cấp lại sau khi chỉnh sửa. Việc cung cấp báo cáo sau khi chỉnh sửa cho các đơn vị khai thác rất phức tạp, khó thực hiện triệt để. Ngoài ra thông tin có giá trị thời gian, việc cung cấp lại báo cáo tại các thời điểm trước không có giá trị đối với việc xem xét lại quyết định cấp tín dụng ở thời điểm hiện tại. Trường hợp khách hàng vay có yêu cầu cung cấp, CIC thực hiện theo từng trường hợp đề nghị cụ thể. |
|  | **Điều 19. Xử lý vi phạm**  Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. | **Điều 20. Xử lý vi phạm**  Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét hạn chế khai thác thông tin tín dụng theo quy định tại Điều 13 Thông tư này và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. | Bổ sung nội dung “bị xem xét hạn chế khai thác thông tin tín dụng theo quy định tại Điều 13 Thông tư này” trong quy định về xử lý vi phạm. |
|  |  | **Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp**  1. CIC chủ động thực hiện chuyển đổi thông tin tín dụng trong vòng 05 năm trở về trước kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành theo Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng tại Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin chuyển đổi cho CIC trong trường hợp cần thiết.  2. Trong thời hạn 60 ngày từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, CIC thỏa thuận với tổ chức tự nguyện để ký lại hoặc sửa đổi, bổ sung hợp đồng đã ký với CIC đảm bảo phù hợp với các quy định về thời hạn, phạm vi cung cấp thông tin tín dụng, cam kết tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin của Thông tư này và trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin chuyển đổi cho CIC theo quy định tại khoản 1 Điều này. | Bổ sung Điều khoản chuyển tiếp |
|  |  | **Điều 22. Hiệu lực thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày…… tháng…….năm……..  2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực từ ngày Thông tư này có hiệu lực:  a) Thông tư số 03/2013/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;  b) Thông tư số 27/2017/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2013 quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | Bổ sung thêm 01 điều khoản về hiệu lực thi hành |
|  | **Điều 21. Tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. | **Điều 23. Tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. | Lược bỏ đối tượng Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán, và đối tượng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã nằm trong khái niệm “thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước”. Lược bỏ cụm từ “Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc)” để đảm bảo ngắn gọn, súc tích. |

1. Khoản 3 Điều 12 Thông tư 03/2013/TT-NHNN quy định trách nhiệm của CIC: *“3. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Điều 7, 8 Thông tư này”.* [↑](#footnote-ref-0)